

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HSST

Ngày: 17- 01-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Sơn

2. Bà Đinh Thu Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Dương Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại Nhà Văn hóa phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Trịnh Văn T, sinh ngày 20/10/1988 tại huyện YK, tỉnh NB; nơi cư trú: Thôn PL, xã NV, huyện HL, tỉnh NB; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân T và bà Nguyễn Thị M; có vợ và có 03 con; Tiền án, Tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú hiện đang tại ngoại đến nay (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn PL, xã NV, huyện HL, tỉnh NB (vắng mặt).

*** Người chứng kiến:**

- NCK1 (vắng mặt).

- NCK2 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng pháo nổ trong dịp Tết nguyên đán Canh Tý năm 2020, Trịnh Văn T đã tìm hiểu qua mạng facebook để mua pháo và biết một người đàn ông không quen biết có nick facebook là “Phạm Thu” có pháo nổ bán. T nhắn tin qua ứng dụng Messenger facebook thỏa thuận với người có nick facebook là “Phạm thu” đặt mua 03 hộp pháo dàn và 30 quả pháo trứng với giá tiền là 2.750.000 đồng và hẹn nhau giao pháo và nhận tiền tại thành phố TĐ. Đúng hẹn, chiều ngày 19/12/2019, T đi xe mô tô biển kiểm soát 29N4 – 8259 từ nhà ở thôn PL, xã NV, huyện HL, tỉnh NB đến thành phố TĐ để mua pháo. Khi đến thành phố TĐ, T dùng điện thoại cho người đàn ông bán pháo (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) và hẹn gặp nhau tại khu vực phía sau trường Trung học phổ thông NH, thuộc Tổ A, phường BS, thành phố TĐ. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, người đàn ông này đi xe mô tô nhãn hiệu Dream (không đeo biển số) dẫn T đến đường ND, thuộc Tổ B, phường BS, thành phố TĐ để giao pháo. Tại đây, người bán pháo chỉ cho T túi nilon màu đen đựng pháo để trong thùng xốp ven đường. Trịnh Văn T đến mở ra xem thấy đúng số lượng, loại pháo cần mua nên đã trả cho người đàn ông này số tiền 2.750.000 đồng. Sau khi nhận tiền, người đàn ông bán pháo bỏ đi, T cầm túi nilon màu đen đựng pháo đặt trên giá đỡ giữa xe mô tô để chở về nhà. Đúng lúc đó lực lượng Công an thành phố Tam Điệp đang tuần tra, thấy T có biểu hiện nghi vấn liên quan đến pháo nổ nên tiến hành kiểm tra, phát hiện Trịnh Văn T đang cất giữ 03 hộp pháo dàn dạng khối hình hộp chữ nhật và 30 quả pháo trứng dạng hình bóng điện tròn. Tại chỗ T khai nhận đó là pháo nổ do T mua về sử dụng. Sau khi kiểm tra, Công an thành phố Tam Điệp đã thu giữ và niêm phong toàn bộ đồ vật số pháo nổ và đưa T cùng đồ vật thu giữ về trụ sở Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Tam Điệp lập biên bản sự việc. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành mở niêm phong, lấy mẫu có ký hiệu từ M1 đến M4 gửi trung cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 08/KLGĐ - PC09 - ChN ngày 25/12/2019, Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Các khối hình hộp chữ nhật ký hiệu M1, M2, M3 và 30 vật dạng hình bóng điện tròn ký hiệu M4 gửi giám định có khối lượng: M1 là 1,847 kg, M2 là 1,774 kg, M3 là 1,845 kg và M4 là 1,2 kg. Tổng khối lượng của các mẫu gửi giám định là 6,666 kg (sáu phẩy sáu trăm sáu mươi sáu ki lô gam)

- Các khối hình hộp chữ nhật ký hiệu M1, M2, M3 và 30 vật dạng hình bóng điện tròn ký hiệu M4 gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (bên trong có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây ra tiếng nổ)”

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS - TPTĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Trịnh Văn T về tội “Tàng trữ hàng cấm”, theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, để xử phạt bị cáo Trịnh Văn T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Trịnh Văn T cho Ủy ban nhân dân xã NV, huyện HL, tỉnh NB giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, trả lại cho bị cáo 624.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu vàng là công cụ, bị cáo đã sử dụng để liên lạc để mua pháo nổ; tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim mạng Viettel là công cụ bị cáo sử dụng để liên lạc mua pháo nổ, 01 vỏ túi nilon màu đen, 01 vỏ túi ni lon màu vàng được niêm phong trong 01 thùng bìa cát tông do không có giá trị sử dụng và tịch thu tiêu hủy số pháo nổ đã thu giữ còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn T thừa nhận có hành vi mua 6,666 kg pháo nổ về đốt trong dịp tết, ngay sau khi mua được pháo thì bị bắt giữ, diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo cho rằng việc bị truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo không nói lời sau cùng.

Quá trình điều tra, ông Hoàng Văn C khai báo đã cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô thuộc quyền sở hữu của mình có biển kiểm soát là 29N4 – 8259 để làm phương tiện đi làm việc, ông C không biết bị cáo dùng xe mô tô để đi mua pháo nổ. Ông Hoàng Văn C xác nhận đã được Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an thành phố Tam Điệp trả lại chiếc xe mô tô, 01 giấy đăng ký xe và đến nay không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, biên bản sự việc, kết luận giám định, vật chứng đã

thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/12/2019, tại khu vực đường ND, thuộc Tổ B, phường BS, thành phố TĐ, Trịnh Văn T có hành vi cất giữ 6,666 kg pháo nổ, bao gồm: 03 hộp pháo dàn và 30 quả trứng nhằm mục đích sử dụng cho bản thân trong dịp tết nguyên đán Canh Tý năm 2020.

[3] Khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự quy định tội Tàng trữ hàng cấm như sau:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

....

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam”

Hành vi cất giữ 6,666 kg pháo nổ của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định nêu trên, hành vi của bị cáo Trịnh Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Trịnh Văn T theo bản cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trịnh Văn T không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi làm việc và nơi cư trú ổn định.

[5] Bị cáo tàng trữ pháo nổ để sử dụng cho bản thân và có ý định cho người thân sử dụng trong dịp tết nguyên đán nên việc xử lý bị cáo bằng loại hình phạt tù là cần thiết để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khối lượng pháo nổ bị cáo tàng trữ không lớn, vừa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có thể tự cải tạo tại địa phương mà không gây nguy hiểm cho xã hội nên cần chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát, áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử

thách.

Bị cáo phạm tội nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Số pháo nổ được hoàn lại sau khi giám định gồm: 03 hộp pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, bên trong mỗi hộp có 48 quả pháo hình trụ tròn còn lại trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1, M2 và M3, khối lượng còn lại của các hộp pháo ký hiệu M1 là 1,809 kg, M2 là 1,741 kg và M3 là 1,810 kg; 28 quả pháo dạng hình bóng điện tròn có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ còn lại trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu M4, khối lượng 28 quả pháo là 1,119 kg đều là vật cấm lưu hành nên căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo dùng để giao dịch liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với đối với 01 chiếc thẻ sim mạng Viettel cũng là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 624.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Hoàng Văn C 01 xe mô tô biển kiểm soát 29N4 – 8259 nhãn hiệu Ware màu xanh và 01 giấy đăng ký xe là đúng pháp luật do ông C không có lỗi, đồng thời trả lại cho bị cáo Trịnh Văn T 01 giấy chứng minh nhân dân là đúng pháp luật, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Về nguồn gốc số pháo nổ: Bị cáo Trịnh Văn T khai mua của 01 người không rõ tên tuổi, lai lịch. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được là ai nên không có cơ sở để xử lý.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/01/2020.

Giao bị cáo Trịnh Văn T cho Ủy ban nhân dân xã NV, huyện HL, tỉnh NB giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu vật còn lại sau khi giám định được niêm phong trong 01 thùng bìa các tông, bao gồm: 03 hộp pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, bên trong mỗi hộp có 48 quả pháo hình trụ tròn còn lại trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1, M2 và M3, khối lượng còn lại của các hộp pháo ký hiệu M1 là 1,809 kg, M2 là 1,741 kg và M3 là 1,810 kg; 28 quả pháo dạng hình bóng điện tròn có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ còn lại trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu M4, khối lượng 28 quả pháo là 1,119 kg.

+ 01 vỏ túi nilon màu đen và 01 vỏ túi ni lon màu vàng được niêm phong trong 01 thùng bìa cát tông;

+ 01 chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0973671909.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu vàng đã qua sử dụng, có số imeil 1: 866580037478579, số imeil 2: 866580037478561.

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn T số tiền 624.000 đồng (sáu trăm hai mươi tư nghìn đồng). Hiện đang được quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp tại Kho bạc Nhà nước thành phố Tam Điệp theo Ủy nhiệm chi lập ngày 07/01/2020 giữa Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 08/01/2020 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

4. Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan ;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thành Trung